

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/DS-PT

Ngày: 26/3/2026.

V/v “*Tranh chấp bồi thường
thiệt hại do danh dự, nhân
phẩm, uy tín bị xâm phạm*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán: Chủ tọa phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán: Bà: Phan Thị Phương

Bà: Giang Thị Vượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Huế – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà - Nguyễn Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2026/TLPT-DS ngày 05 tháng 01 năm 2026 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm*”. Do có kháng cáo của nguyên đơn bà Vũ Thị H đối với bản án dân sự sơ thẩm số 02/2025/HNGĐ-ST ngày 28/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2- Lai Châu. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/QĐXX-PT ngày 26 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị H, sinh năm 19XX; Địa chỉ: xã T, tỉnh Lai Châu; Chỗ ở hiện nay: Bản M, xã T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Anh: Lò Văn V, sinh năm 20XX; Địa chỉ: Bản N, xã M, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

2.2. Anh Lù Văn T, sinh năm 20XX; Địa chỉ: Bản N, xã M, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Văn T1, sinh năm 19XX; Địa chỉ : xã T, tỉnh Lai Châu; Chỗ ở hiện nay: Bản M, xã T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

3.2. Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 19XX; Địa chỉ: phố G, phường T, quận L, thành phố H (vắng mặt).

3.3. Bà Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 19XX; Địa chỉ: phố N, phường M, quận B, thành phố H (vắng mặt).

3.4. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1986; Địa chỉ: phố N, phường M, quận B, thành phố H (vắng mặt).

3.5. Ông Bùi Hữu T3, sinh năm 1982; Địa chỉ: phố N, phường M, quận B, thành phố H (vắng mặt).

3.6. Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1988; Nơi công tác: xã K, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

3.7. Ông Lò Văn S, sinh năm 1981; Địa chỉ: Bản N, xã M, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

3.8. Ông Lò Văn B, sinh năm 1981; Địa chỉ: Bản L, xã M, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm nguyên đơn là bà Vũ Thị H trình bày:

Ngày 28/11/2023, bà Vũ Thị H được lãnh đạo phòng Lao động thương binh xã hội huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (cũ) mời đến làm việc và yêu cầu giải trình vụ việc vì ngày 24/11/2023, Phòng Lao động thương binh và xã hội nhận được 02 đơn khiếu nại sai sự thật: 01 đơn của anh Lò Văn T có nội dung khẳng định ngày 12/8/2023, bà Vũ Thị H đã thu tiền của gia đình anh T với số tiền 20.000.000 đồng là học phí xuất khẩu lao động; 01 đơn của anh Lò Văn V khẳng định ngày 04/8/2023, bà Vũ Thị H đã thu tiền của gia đình anh V với số tiền 60.000.000 đồng là học phí xuất khẩu lao động lần 1 không đúng với quy định xuất khẩu lao động. Trong buổi làm việc, bà đã giải thích bà không được thu khoản tiền 20.000.000 đồng của Lò Văn T và 60.000.000 đồng của Lò Văn V.

Ngày 07/12/2023, bà được Công an huyện Than Uyên (cũ) mời đến làm việc xác minh và đối chất giữa lãnh đạo, cán bộ tuyển dụng cùng người lao động, Công ty cổ phần phát triển giáo dục nhân lực quốc tế Bình Minh (EHD) (viết tắt Công ty Bình Minh). Trước sự có mặt của lãnh đạo phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Than Uyên, Công ty Bình Minh; anh Lò Văn T, ông Lò Văn B (là bố đẻ của T) và anh Lò Văn V đã làm việc và xác minh: vào ngày 04/5/2023, ông Lò Văn S đã chuyển khoản số tiền 60.000.000 đồng và ông Lò Văn B chuyển 20.000.000 đồng cho ông Trần Văn T1 - cán bộ tuyển dụng của Công ty Bình Minh. Trong buổi làm

việc các bên đã thống nhất: ông Trần Văn T1 trả lại cho gia đình anh Lò Văn T 20.000.000 đồng và gia đình anh Lò Văn V 60.000.000 đồng. Vì vậy, bà không được nhận số tiền của Lò Văn V và Lò Văn T nên việc khiếu nại của V và T đối với bà đến Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Than Uyên là không có căn cứ; gây thiệt hại về uy tín, danh dự, nhân phẩm, đạo đức nghề nghiệp của bà, tâm lý ảnh hưởng nghiêm trọng dẫn đến tình trạng bệnh lý cao huyết áp, phải đi cấp cứu nhiều lần, hiện tại phải dùng thuốc điều trị cho căn bệnh này; căng thẳng thần kinh, dẫn đến bị thiệt hại về kinh tế, thu nhập, mất việc làm, phát sinh nhiều chi phí đi lại chữa bệnh. Hành vi của Lò Văn V, Lò Văn T viết đơn đề nghị gửi Phòng Lao động thương binh và xã hội đồng thời có những hành vi vu khống bà thu tiền trái phép là xâm phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm của bà dẫn đến thiệt hại về tinh thần, sức khỏe, mất thu nhập, cụ thể:

- Chi phí thuê văn phòng là 1.700.000 đồng/tháng, từ tháng 01/2024 đến tháng 10/2025 (21 tháng): 35.700.000 đồng;
- Tổn thất tinh thần do bị xúc phạm: 23.400.000 đồng (10 tháng lương cơ sở);
- Thiệt hại thu nhập do mất việc: 25.000.000 đồng/tháng x 21 tháng = 525.000.000 đồng;

Tổng cộng bà H yêu cầu bồi thường là 584.100.000 đồng, trong đó Lò Văn V chịu trách nhiệm bồi thường 2/3 (tương ứng 389.400.000 đồng), Lò Văn T chịu trách nhiệm bồi thường 1/3 (tương ứng 194.000.000 đồng) trên tổng số tiền bà H yêu cầu. Ngoài ra bà Vũ Thị H yêu cầu Lò Văn V và Lò Văn T cải chính thông tin, công khai xin lỗi trên các trang mạng xã hội, các trang thông tin đại chúng. Bà H chứng minh các chi phí thiệt hại gồm:

+ Về thiệt hại chi phí văn phòng: Bà H thuê văn phòng để làm công tác tuyển sinh nguồn nhân lực cho hãng hàng không ACT; hỗ trợ về hộ chiếu, bán vé máy bay, tuyển dụng lao động trong nước và xuất khẩu lao động nước ngoài cho một số công ty, văn phòng của hợp tác xã du lịch, vận tải Ngọc Anh, trụ sở chính: Bản M, xã T, tỉnh Lai Châu, địa điểm thuê tại Khu 5A, xã T, tỉnh Lai Châu. Trong thời gian từ tháng 01/2024 đến tháng 10/2025 bà H không sử dụng văn phòng nhưng chưa thanh lý được hợp đồng thuê nhà với chủ nhà là bà Cao Thị L, lý do là còn nợ tiền thuê nhà của bà L từ năm 2024 đến nay chưa có tiền trả, nếu phá hợp đồng sẽ bị phạt vi phạm một khoản tiền do còn thời hạn thuê nhà 05 năm từ 2022 – 2027.

+ Thiệt hại về sức khỏe: Sau khi xảy ra sự việc, bà H mắc bệnh cao huyết áp, phải đi cấp cứu nhiều lần, phải dùng thuốc điều trị theo sự chỉ định của bác sĩ. Bà H luôn cảm thấy áp lực tinh thần, mất uy tín, danh dự với người thân, xã hội, với các công ty hợp tác, đối tác, bị mất thời gian làm việc tại các cơ quan...;

Tại phiên tòa sơ thẩm bà H thừa nhận trong năm 2022, 2023 có thực hiện việc tư vấn tuyển sinh trên địa bàn huyện Than Uyên cũ, trong những người được tư vấn tuyển sinh có Lò Văn V và Lò Văn T.

Tại đơn đề nghị và tại phiên tòa bị đơn anh Lò Văn V trình bày:

Trong công tác tuyển sinh bà H đã xuống trường THPT Mường Kim tuyển sinh để được tư vấn đi xuất khẩu lao động. Sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông anh đã trao đổi với bà H qua zalo tìm hiểu về việc xuất khẩu lao động. Sau đó anh đã đến văn phòng của bà Vũ Thị H làm tờ khai về thông tin bản thân để đi xuất khẩu lao động. Vào ngày 04/7/2023 anh được đưa đi khám sức khỏe, mọi chi phí đều do anh tự chi trả, sau đó anh được bà Vũ Thị H đưa xuống trung tâm xuất khẩu lao động quốc tế Bình Minh. Từ lúc văn phòng xuất khẩu lao động tiếp nhận đến Trung tâm xuất khẩu lao động quốc tế Bình Minh chỉ được ký giấy khai sơ yếu lý lịch của gia đình, ngoài ra không có H1 đồng nào cả, Sau một thời gian học tại Trung tâm xuất khẩu lao động quốc tế Bình Minh thì bà Vũ Thị H liên tục gọi điện cho bố anh để nhắc nộp học phí và xuống tận nhà để yêu cầu nộp với số tiền là 60.000.000 đồng. Vào ngày 04/8/2023 bố anh là ông Lò Văn S có chuyển khoản cho ông Trần Văn T1 là chồng của bà Vũ Thị H với số tiền là 60.000.000 đồng, tuy nhiên sau khi chuyển khoản thành công anh không được nhận hóa đơn hay ký hóa đơn nào. Sau khi theo học tại Trung tâm Bình Minh 03 tháng anh xin nghỉ tại trung tâm với lý do thấy mình chưa đủ tuổi và không có đơn hàng đa dạng như bà H đã nói trong công tác tuyển dụng. Sau đó, anh đã liên lạc với bà H và báo về việc xin nghỉ bà H đã bảo anh đến gặp ông T3 – giám đốc Công ty Bình Minh để xin rút lại tiền nhưng khi anh đến thì giám đốc nói rằng nếu muốn rút tiền thì công ty không liên quan, nộp tiền cho người nào thì xin rút tiền từ người đó. Bà Vũ Thị H đã xuống Hà Nội để giải quyết bằng lời nói và nhất quyết bảo do anh phá hợp đồng tuy nhiên không có hợp đồng nào trước đó. Sau khi giải quyết trên công ty anh có trao đổi tin nhắn zalo với bà H nhưng bà H luôn khẳng định anh phá hợp đồng, trong lúc nhắn tin bà có hành vi dọa nạt và chặn tin nhắn anh. Ngày 20/11/2023 bà Vũ Thị H và chồng là ông Trần Văn T1 đã gọi điện cho bố anh là Lò Văn S bảo rằng 9 giờ xuống nhà anh làm việc để giải quyết thủ tục và trả lại số tiền thừa. Họ đưa cho gia đình một tập giấy gồm bảng kê khai số tiền khi anh học tại trung tâm sau 03 tháng và bảo gia đình ký vào rồi có thể nhận số tiền thừa, tuy nhiên vì thấy trừ tiền vô lý, không có chứng từ biên lai thu tiền, bảng kê các khoản phí không có dấu đỏ chữ ký của giám đốc công ty và kế toán công ty nên anh và gia đình quyết định không ký. Anh đã nhờ công an huyện Than Uyên có thẩm quyền giúp đỡ giải quyết. Trong quá trình giải quyết, Chủ tịch và Giám đốc Công ty Bình Minh nói rõ không có hợp đồng, không nhận được số tiền 60.000.000 đồng của gia đình mà chỉ nhận 10.000.000 đồng cọc, nếu đổ đơn hàng thì mới phải nộp tiếp, không đổ thì sẽ trả lại 10.000.000 đồng và yêu cầu ông Trần Văn T1, bà Vũ Thị H xin lỗi đồng thời trả lại số tiền 60.000.000 đồng cho gia đình. Ông Trần Văn T1 và bà Vũ Thị H thống nhất với gia đình sẽ trả đủ 100% số tiền 60.000.000 đồng.

Tuy vậy, sau hôm đó ông T1 chỉ trả lại cho gia đình 35.000.000 đồng và hứa sẽ trả đủ 100 % và viết cam kết; đến hẹn thì gia đình không liên lạc được với bà H, ông T1, từ đó 4-5 tháng mất liên lạc, anh đã viết đơn đề nghị lên Tòa án nhân dân huyện Than Uyên (cũ) để giải quyết và cũng đã được giải quyết xong. Tòa án buộc ông Trần Văn T1 trả lại số tiền nhưng gia đình chưa nhận được số tiền còn lại thì ngày 24/3/2025 bà Vũ Thị H gửi đơn yêu cầu anh bồi thường thiệt hại do hành vi làm đơn của anh đến cơ quan nước làm ảnh hưởng đến bà H, anh không đồng ý vì sự việc gia đình anh đưa tiền 60 triệu là sự thật.

Bị đơn anh Lò Văn T trình bày:

Năm 2023, khi đó anh là học sinh lớp 12 trường THPT Mường Kim, bà Vũ Thị H đã xuống trường đề tư vấn về xuất khẩu lao động, do có nhu cầu nên anh để lại số điện thoại cho bà H. Sau đó bà Vũ Thị H có gọi điện thoại cho anh qua zalo, tin nhắn, xuống nhà và gặp gia đình cụ thể là bố để anh là ông Lò Văn B đề tư vấn. Vào khoảng tháng 8/2023, bà Vũ Thị H gọi điện cho bố anh và yêu cầu nộp khoản tiền 20.000.000 đồng phí ban đầu nhưng bố anh không ở nhà, bố anh nói là xuống nhà để lấy vì lúc đó ngân hàng mới giải ngân cho bố anh. Tối hôm đó, ông Trần Văn T1 xuống nhà nhận trực tiếp 20.000.000 đồng và có ghi giấy để lại. Sau khi xuống Hà Nội theo học ở Trung tâm của Công ty Bình Minh do bà H đưa xuống, dù đã hơn 02 tháng nhưng vẫn chưa nhận được đơn hàng điện tử như bà H tư vấn nên anh đã liên hệ với bà H để xin lại tiền nhưng không được giải quyết. Ngày 20/11/2023, ông T1 và bà H xuống nhà anh nói với gia đình phải bồi hoàn các khoản tiền liên quan đến mấy tháng học tại trung tâm khoảng 4- 5 triệu đồng, gia đình anh không nhất trí vì không có giấy tờ gì của trung tâm. Anh cùng bố là ông Lò Văn S và ông Lò Văn B (bố anh Lò Văn V) xuống Hà Nội để gặp Giám đốc Công ty Bình Minh thì được biết bà H chưa gửi khoản tiền nào cho Công ty nên việc giải quyết thì gặp bà H. Anh và gia đình anh V bàn bạc thống nhất làm đơn đề nghị lên Công an huyện Than Uyên (cũ) yêu cầu giải quyết. Quá trình giải quyết có mặt đầy đủ đại diện Công ty Bình Minh, hai ông bà Trần Văn T1 và Vũ Thị H, anh và anh Lò Văn V. Tại Cơ quan Công an, ông Trần Văn T1 nhất trí hoàn trả 20.000.000 đồng đã nhận của gia đình nhưng trừ 2 triệu đồng tiền hoa hồng anh nhận từ bà H trước đó do anh giới thiệu anh V tham gia tuyển sinh cho bà H nhưng không thành nên bị khấu trừ, tổng số tiền hoàn trả là 18.000.000 đồng ông T1 đã chuyển cho anh. Đối với yêu cầu của bà H cho rằng việc làm đơn đề nghị gửi Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Than Uyên (cũ) là xúc phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm, sức khỏe của bà H, anh không nhất trí vì anh chỉ thực hiện quyền công dân của mình, làm đơn đề nghị đòi lại quyền lợi hợp pháp vì gia đình anh bị vợ chồng ông T1, bà H tư vấn tuyển sinh và thu tiền trái phép. Vụ việc cũng đã được giải quyết giữa các bên vào ngày 07/12/2023 tại công an huyện Than Uyên (cũ); trong đơn gửi cơ quan giải quyết anh không có lời lẽ xúc phạm chửi bới bà H hay nhằm mục đích xúc phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm của bà H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T1 trình bày: Ông Trần Văn T1 và bà Vũ Thị H có mối quan hệ vợ chồng. Ông Trần Văn T1 là cán bộ tuyển dụng của Công ty Bình Minh. Ông T1 thuê lại một phần địa điểm làm việc của bà Vũ Thị H để treo biển hiệu, làm việc, tiếp nhận hồ sơ tuyển dụng lao động. Ngày 03/7/2023, ông T1 tiếp nhận hồ sơ của Lò Văn V và Lò Văn T cùng 11 học viên về Hà Nội để bàn giao cho ông Bùi Hữu T3 – Phó Giám đốc Công ty Bình Minh nhập học và đào tạo ngoại ngữ. Ngày 23/7/2023 ông T1 chuyển khoản cho ông Bùi Hữu T3 số tiền 50.000.000 đồng (bao gồm tiền của anh Lò Văn T, anh Lò Văn V cùng 03 người khác mỗi người 10.000.000 đồng) Ngày 04/8/2023, ông Lò Văn S – bố anh Lò Văn V chuyển khoản cho ông T1 60.000.000 đồng để hỗ trợ sinh hoạt trong quá trình đào tạo. Ngày 08/8/2023, ông T1 chuyển cho Nguyễn Hữu T3 số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 12/8/2023, ông Lò Văn B – bố anh Lò Văn T nộp tiền mặt cho ông số tiền 20.000.000 đồng; ngày 28/8/2023 Lò Văn V, Lò Văn T hoàn thiện thủ tục và tiếp tục đào tạo tiếng Nhật tại trung tâm; ngày 03/11/2023 ông T1 nhận được quyết định dừng học của anh Lò Văn V. Ngày 07/12/2023, ông T1 được mời lên làm việc tại Công an huyện Than Uyên (cũ) để xử lý đơn đề nghị của Lò Văn V và Lò Văn T về số tiền đã chuyển khoản cho ông Trần Văn T1. Tại đây, các bên đã thống nhất ông Bùi Hữu T3 và ông Trần Văn T1 trả lại số tiền 60.000.000 đồng cho gia đình Lò Văn V và 20.000.000 đồng cho gia đình Lò Văn T (ông T1 đã chuyển trả cho gia đình ông T 18.000.000 đồng trừ 2.000.000 đồng do giới thiệu người không thành). Ngày 08/12/2023, Bùi Hữu T3 chuyển khoản cho ông 35.000.000 đồng để trả cho Lò Văn V, ông T1 đã chuyển trả 25.000.000 đồng cho bố Lò Văn V là ông Lò Văn S, còn 15.000.000 đồng còn lại là tiền công tuyển dụng thuê văn phòng, địa điểm tư vấn tiếp nhận hồ sơ của bà Vũ Thị H. Ông T1 trả cho bà H số tiền 10.000.000 đồng/người lao động khi tuyển dụng thành công, ông thuê địa điểm của bà H, không thu tiền hay giữ tiền của người lao động, bà H không liên quan đến các khoản tiền mà bị đơn Lò Văn V và Lò Văn T chuyển khoản cho ông. Về quan điểm Lò Văn V và Lò Văn T đăng ký tham gia chương trình xuất khẩu lao động Nhật Bản là tự nguyện không bắt buộc và có nhu cầu đi làm việc tại nước ngoài nhưng bỏ học do vi phạm nội quy, cam kết nên V và T phải chịu hậu quả pháp lý bất lợi.

Sau khi có quyết định xét xử, ngày 08/9/2025, ông T1 yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án buộc công ty Bình Minh phải thanh toán cho ông T1 tiền công tuyển dụng đối với học viên Lò Văn V và Lò Văn T theo thỏa thuận mỗi người là 25.000.000 đồng tổng là 50.000.000 đồng; buộc tài khoản cá nhân ông Bùi Hữu T3 liên đới chịu trách nhiệm do việc sử dụng tài khoản cá nhân của ông T3 để nhận tiền người lao động, dẫn đến thiệt hại cho ông T1. Buộc công ty Bình Minh phải bồi thường tổn thất danh dự, nhân phẩm vì đã ban hành công văn 016 có nội dung sai sự thật, đổ lỗi cho cá nhân ông T1 với số tiền 50.000.000 đồng. Kèm theo đó, ông T1 có đơn đề nghị Tòa án về việc thu thập và xác minh các chứng cứ: Làm rõ số tiền 60.000.000 đồng đã được chuyển vào tài khoản cá nhân của ông T3; Thu thập Giấy biên nhận ngày 12/8/2023 giữa ông T1 và ông Lò Văn S chứng minh ông T1 chỉ là người trung

gian chuyển tiền và thỏa thuận với công ty; Yêu cầu Công ty Bình Minh cung cấp hồ sơ cán bộ tuyển dụng Công văn 008/BINHMINHEHD làm rõ mâu thuẫn về chức danh và trách nhiệm của ông Bùi Hữu T3 và vai trò thực tế của ông T1; Yêu cầu Tòa án không công nhận hoặc hạn chế giá trị chứng cứ Công văn 016/BINHMINHEHD ngày 05/6/2024 vì đây là văn bản đơn phương, mâu thuẫn với hồ sơ pháp lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Xem xét T diện các chứng cứ khác Công văn 008/BINHMINHEHD, Công văn số 491/SLĐT BXH ngày 03/4/2023, biên bản ngày 07/12/2023, giấy biên nhận và sao kê ngân hàng, xác định trách nhiệm pháp nhân của công ty Bình Minh.

Ngày 27/10/2025, ông Trần Văn T1 nộp đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài khoản” của công ty Cổ phần phát triển giáo dục và nhân lực quốc tế Bình Minh tổng 175.000.000 đồng (bao gồm 50.000.000 ông T1 nộp thay cho người lao động ngày 23/7/2023; 125.000.000 đồng tiền công tuyển dụng hợp pháp 05 người lao động) mà công ty còn nợ ông T1. Trường hợp công ty Bình Minh có dấu hiệu tẩu tán tài sản đề nghị Tòa án áp dụng bổ sung biện pháp kê biên hoặc cấm chuyển dịch quyền sở hữu tài sản của công ty trong phạm vi tương đương giá trị 175.000.000 đồng.

Ông Lò Văn B và ông Lò Văn S thống nhất ý kiến của anh Lò Văn T, anh Lò Văn V và khẳng định trong quá trình tư vấn xuất khẩu lao động cho T, V và gia đình ông B, ông S thì người trực tiếp tư vấn và gọi điện yêu cầu nộp tiền là bà Vũ Thị H, ông Trần Văn T1 chỉ là người thu tiền.

Ông Nguyễn Xuân D, bà Nguyễn Thị Như Q, bà Nguyễn Thị T2, ông Bùi Hữu T3 – công tác tại công ty Bình Minh gửi văn bản nêu ý kiến việc bà Vũ Thị H kiện T, V đòi bồi thường, các ông bà không có trách nhiệm và nghĩa vụ liên quan.

Ông Hoàng Văn H1 trình bày: ngày 28/11/2023 (khi đó ông công tác tại phòng Lao động thương binh xã hội huyện Than Uyên cũ) phòng Lao động thương binh xã hội nhận được 02 đơn đề nghị của công dân Lò Văn T và Lò Văn V, cùng xã Mường Kim, tỉnh Lai Châu kiến nghị giải quyết nội dung bà Vũ Thị H (cán bộ công ty xuất khẩu lao động, có trụ sở ở Hà Nội và mở chi nhánh tại huyện Than Uyên) có hành vi thu tiền môi giới đi làm việc ở nước ngoài trái quy định của pháp luật và đề nghị cơ quan quản lý nhà nước hỗ trợ 02 công dân trên lấy lại tiền. Qua trao đổi và làm việc với 02 công dân, phòng được biết 02 công dân còn có đơn gửi cơ quan công an huyện Than Uyên, do vậy phòng đã trực tiếp trao đổi với 02 công dân chờ kết quả giải quyết của công an.

Đến cuối tháng 2/2024, phòng Lao động Thương binh Xã hội nhận được 02 văn bản do ông Bùi Hữu T3 là phó Giám đốc Công ty cổ phần phát triển giáo dục và nhân lực quốc tế Bình Minh (Bình Minh EHD) trực tiếp chuyển đến gồm: Quyết định số 006/2023/QĐ-EHD ngày 11/12/2023 của công ty Bình Minh về việc dừng hợp tác tạo nguồn lao động, du học; Công văn số 025/2023/CV-BINHMINH EHD ngày

11/12/2023 về thông báo dừng hợp tác với bà Vũ Thị H. Sau khi nhận hai văn bản trên phòng đã trao đổi trực tiếp với lãnh đạo Công ty Bình Minh và được Công ty khẳng định bà Vũ Thị H có hoạt động giao dịch với đơn vị, là đơn vị thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động việc làm phòng đã ban hành Công văn số 106/TB-PLĐT BXH ngày 12/3/2024 về việc thông tin trường hợp bà Vũ Thị H bị đình chỉ thực hiện các hoạt động tuyển chọn đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, du học trong đó khẳng định không để bà H lợi dụng danh nghĩa công ty cổ phần phát triển giáo dục và nhân lực quốc tế Bình Minh để thực hiện các hoạt động tư vấn, tuyển dụng lao động đi làm việc ở nước ngoài trên địa bàn huyện Than Uyên. Phòng ban hành công văn với mục đích thông báo nội dung 02 văn bản (Công văn số 006/2023/QĐ-EHD ngày 11/12/2023, Công văn số 025/2023/CV-BINHMINH EHD ngày 11/12/2023) của công ty Bình Minh gửi đến UBND các xã trên địa bàn huyện biết. Cá nhân ông làm công tác tham mưu trong quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động- việc làm theo đúng chức năng, thẩm quyền không có hành vi phát ngôn xâm phạm đến danh dự, uy tín của bà Vũ Thị H, việc bà H khởi kiện là không có căn cứ.

Tại bản án dân sự số: 02/2025/DS-ST ngày 28/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2- Lai Châu đã quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm d khoản 1 Điều 40; Điều 91; Điều 93; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 267; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự (Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp và người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án); Các Điều 33, 34, 584, 568, 590, 592 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Không chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị H.
2. Về án phí: miễn T bộ án phí sơ thẩm về bồi thường thiệt hại uy tín, danh dự, nhân phẩm cho bà Vũ Thị H.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 16/12/2025, bà Vũ Thị H kháng cáo đề nghị hủy T bộ bản án dân sự sơ thẩm số 02/2025/DS-ST ngày 28/11/2025 do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng không thể khắc phục được; đề nghị xét xử lại theo đúng pháp luật, chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; kiến nghị xem xét trách nhiệm pháp lý đối với hành vi vu khống với nhóm V- T- Lương Chí Lâm- Lò Văn Hồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nội dung kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Toà án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng nghĩa vụ và được thực hiện đầy đủ quyền hạn của mình được quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Vũ Thị H; áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2025/DS-ST ngày 28/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Tòa án nhân dân khu vực 2- Lai Châu thụ lý giải quyết, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là đúng quy định pháp luật khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm d khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà Vũ Thị H kháng cáo T bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2025/DS-ST ngày 28/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu và đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Xét thấy đơn kháng cáo của bà Vũ Thị H gửi trong thời hạn luật định, phù H1 với quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét T bộ nội dung vụ án trong phạm vi kháng cáo của bà H theo quy định tại các Điều 293, 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với đơn kháng cáo của ông Trần Văn T1 gửi trong hạn luật định, Tòa án cấp sơ thẩm đã thông báo cho ông T1 nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nhưng hết thời hạn ông T1 không nộp án phí và không có lý do chính đáng. Ngày 05/01/2026, Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án, đến ngày 09/01/2026 Tòa án cấp phúc thẩm mới nhận được đơn xin miễn, giảm án phí của ông T1, như vậy xác định ông T1 đã từ bỏ quyền kháng cáo theo khoản 2 Điều 276 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Đối với các bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt theo quy định chung.

[2] Về nội dung kháng cáo

[2.1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bồi thường thiệt hại:

Nguyên đơn khẳng định bà không phải cán bộ cộng tác của Công ty cổ phần phát triển giáo dục và nhân lực Quốc Tế Bình Minh (viết tắt Công ty Bình Minh), bà không được tư vấn cho Lò Văn V, Lò Văn T, không thu tiền của V và T nhưng V và T đã làm đơn gửi phòng Lao động Thương binh Xã hội huyện Than Uyên (cũ) và Công an huyện Than Uyên (cũ) trình bày bà là người tư vấn, là người thu tiền, việc thu tiền trái pháp luật, trong khi kết luận tại buổi làm việc ngày 07/12/2023 tại Công an huyện kết luận ông Trần Văn T1- cán bộ tuyển dụng của Công ty Bình Minh thu tiền 60.000.000 đồng của V, 20.000.000 đồng của T và buộc ông T1 phải hoàn trả cho V, T. Như vậy có căn cứ V, T gửi đơn kiến nghị đến các cơ quan là vu khống, sai sự thật. Vì vậy bà yêu cầu V, T bồi thường cho những tổn thất về tinh thần, danh dự, uy tín, đạo đức nghề nghiệp, thiệt hại mất việc làm, thiệt hại sức khỏe, buộc V, T công khai xin lỗi, cải chính trên phương tiện thông tin đại chúng. Xem xét biên bản làm việc ngày 07/12/2023 tại Công an huyện Than Uyên (BL số 67,68) có mặt ông Nguyễn Xuân D, ông Bùi Hữu T3 thuộc Công ty Bình Minh, ông Trần Văn T1, bà Vũ Thị H, ông Hoàng Văn H1 thuộc phòng Lao động Thương binh Xã hội huyện Than Uyên, có nội dung các bên đối chất về chi phí đào tạo tại trung tâm “bà H cho biết phí đào tạo ngoại ngữ trong 6 tháng là 17.500.000 đồng, tiền ký túc, tiền ở, sinh hoạt, điện nước 2.000.000 đồng/tháng; ông D cho biết quy định phí của công ty là 5.900.000 đồng, phí đào tạo như bà H nêu công ty không có, công ty không thu bất kỳ khoản tiền nào của Lò Văn V; ngoài ra các bên còn đối chất về quyết định dừng học tại trung tâm và bảng kê thu tiền, trong đó bà H cho biết quyết định dừng học của Lò Văn V và bảng kê thu tiền là bà nhận từ ông T3, nhận qua zalo do ông T3 gửi và bà in ra và bà được ông T3 ủy quyền cho ký nhưng bà không ký để ông T1 ký, ông D cho biết bà H có cầm văn bản gốc của công ty, công ty Bình Minh không đặt trụ sở hay chi nhánh tại địa bàn huyện Than Uyên; bà H cho biết bà mở văn phòng hợp tác xã du lịch vận tải Ngọc Anh có treo biển mang tên công ty Bình Minh”; trong biên bản tại mục thành phần làm việc “bà Vũ Thị H – cán bộ tuyển dụng của Công ty cổ phần phát triển giáo dục và nhân lực Bình Minh”.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà H khẳng định năm 2023 bà có xuống trường THPT Mường Kim tư vấn du học cho học sinh nhưng với tư cách cộng tác viên của Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế và cung ứng nguồn nhân lực Đức Minh (viết tắt Công ty Đức Minh), không phải dùng tư cách của công ty Bình Minh. Tuy nhiên kết quả điều tra của Công an huyện Than Uyên cũ (tại phiếu trả lời chuyển đơn cho Tòa án – BL số 223) lại thể hiện tháng 5/2023 bà H tư vấn du học cho học sinh lớp 12 trường THPT Mường Kim với tư cách là Giám đốc Văn phòng Ngọc Anh - Chi nhánh Lai Châu thuộc Công ty Bình Minh không phải với cách là công tác viên của Công ty Đức Minh. Như vậy lời trình bày của bà H tại phiên tòa phúc thẩm có mâu thuẫn với tài liệu, chứng cứ do Tòa án cấp sơ thẩm thu thập, tuy nhiên bà H có dùng tư cách của Công ty nào đi chăng nữa thì bà đều thừa nhận năm 2023 bà có đến trường THPT Mường Kim để tư vấn du học cho học sinh và năm 2023 Lò Văn V, Lò Văn T là học sinh lớp 12 trường THPT Mường Kim, do đó khi bà H tư vấn thì Lò Văn V, Lò Văn

T cũng được nghe nên đã đến văn phòng của ông T1 (chính là địa điểm làm việc của bà H cho ông T1 thuê lại) nộp hồ sơ xin đi xuất khẩu lao động cho ông T1. Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án Lò Văn V, Lò Văn T đã cung cấp các đoạn tin nhắn zalo giữa Lò Văn V, Lò Văn T thể hiện việc bà H đã trao đổi tư vấn du học cho Lò Văn V, Lò Văn T, tuy nhiên bà H phản bác cho rằng các tin nhắn đó không phải số điện thoại của bà mà số điện thoại của của hợp tác xã du lịch Ngọc Anh nhưng hợp tác xã du lịch Ngọc Anh lại do bà là giám đốc còn ông T1 là nhân viên, mặt khác ông T1 trình bày ông đã thuê bà H tư vấn tuyển sinh với giá 10 triệu đồng/người lao động khi tuyển dụng thành công, do đó trình bày của bà H là không có căn cứ. Như vậy, có cơ sở khẳng định việc năm 2023 bà H đã tư vấn du học cho Lò Văn V, Lò Văn T tại trường THPT Mường Kim và thông qua tư vấn thì Lò Văn V, Lò Văn T đã nộp hồ sơ xin đi xuất khẩu lao động cho ông T1 (chồng bà H), sau đó bà H đưa Lò Văn V, Lò Văn T xuống trung tâm đào tạo của Công ty Bình Minh hộ ông T1 là đúng sự thật.

Ngoài ra quan hệ giữa bà H và ông T1 là vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân; ông T1 và bà H còn có quan hệ giám đốc và nhân viên của hợp tác xã vận tải du lịch Ngọc Anh và bà H cho ông T1 thuê văn phòng làm việc, như vậy cùng mối quan hệ vợ chồng và việc không rõ ràng về công việc giữa hai vợ chồng ông T1, bà H (vì trong cùng năm 2023 cả hai vợ chồng ông T1, bà H cùng là cán bộ tuyển dụng của hai công ty được phép tư vấn du học tuyển chọn đi Nhật Bản trên địa bàn huyện Than Uyên), cùng với việc bà H thừa nhận có xuống trường THPT Mường Kim tư vấn du học cho nhiều người trong đó có T, V trong khi bà H khẳng định không có văn bản nào thể hiện bà cộng tác viên của Công ty Bình Minh nhưng tại buổi làm việc của Công an bà đã tham gia với tư cách công ty Bình Minh (bà không phản đối).

Hơn nữa, xét về sự hiểu biết pháp luật: bà H là người tư vấn nên sự am hiểu pháp luật rõ ràng, minh bạch, chính xác thì trong quá trình tư vấn phải có trách nhiệm giải thích rõ ràng tư vấn cho công ty nào, còn anh Lò Văn V, anh Lò Văn T vừa là học sinh tốt nghiệp xong 12, ngay cả bố mẹ gia đình hai anh là người dân không hiểu biết tư vấn du học nên anh V, anh T là người yếu thế hơn bà H; vì vậy anh V, anh T không hiểu biết nên việc gia đình anh V, anh T nộp tiền cho ông T1 và chỉ biết có bà H có tư vấn thì cũng không thể biết và buộc phải hiểu biết nộp tiền để dự tuyển cho công ty Đức Minh hay Bình Minh; trong khi pháp luật dân sự còn quy định vợ chồng có quyền, nghĩa vụ thừa kế của nhau. Do vậy, với những sự kiện, hành vi nêu trên, cùng với lẽ công bằng của xã hội cần chấp nhận theo hướng có lợi cho người yếu thế, có căn cứ khẳng định anh V, anh T có được bà H tư vấn thông qua đó ông T1 thu tiền là thực hiện công tác cho công ty Bình Minh.

Vì vậy, việc anh Lò Văn V, Lò Văn T gửi đơn đến phong Lao động Thương binh Xã hội và Công an Huyện Than Uyên yêu cầu giúp đỡ lấy lại số tiền liên quan đến vợ chồng bà H, ông T1 là có căn cứ, kết quả số tiền 20.000.000 đồng của Lò Văn T, số tiền 60.000.000 đồng của Lò Văn V ông T1 chồng bà H có trách nhiệm phải trả

nên trong đơn có nhắc đến việc bà H tư vấn và thu tiền chỉ với mong muốn nhờ cơ quan nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, đúng theo quy định của pháp luật, không phải gửi đơn xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà H nên không ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của bà H.

Về những thiệt hại: Bà H cho rằng từ việc danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà bị xâm phạm nên tâm lý bị ảnh hưởng nghiêm trọng dẫn đến tình trạng bệnh lý cao huyết áp, phải đi cấp cứu nhiều lần, hiện tại đang phải dùng thuốc điều trị cho căn bệnh này và bà H cung cấp cho Tòa án bản sao có chứng thực tóm tắt các hồ sơ bệnh án vào viện ngày 28/12/2024 ra viện ngày 31/12/2024 (BL số 49, 50,51), vào viện ngày 06/12/2024 ra viện ngày 09/12/2024 (57,58), các bảng kê chi phí nội trú, giấy ra viện thể hiện bà H có tiền sử tăng huyết áp, tuy nhiên anh V, anh T khiếu nại bà và được cơ quan chức năng mời bà đến làm việc trong năm 2023 (ngày 28/11/2023 và ngày 07/12/2023) không phải năm 2024, 2025 như vậy thời gian bà H điều trị không trùng với thời gian xảy ra sự việc. Hồ sơ bệnh án bà H cung cấp không thể hiện nguyên nhân bệnh của bà H do dư chấn tâm lý do tác nhân bên ngoài hoặc có liên quan đến bệnh lý của bà H. Bà H cho rằng việc xúc phạm danh dự, nhân phẩm của anh V, anh T khiến cho bà bị căng thẳng thần kinh, dẫn đến bị thiệt hại về kinh tế, thu nhập, mất việc làm, thiệt hại về chi phí do bà thuê văn phòng làm việc cho hãng hàng không ACT từ tháng 01/2024 đến nay không sử dụng văn phòng nhưng chưa thanh lý được H1 đồng do từ năm 2024 đến nay chưa có tiền trả và bà cung cấp cho Tòa án thỏa thuận thuê liên kết tìm kiếm và giới thiệu việc làm (BL 18 đến 20) giữa bà H và Công ty cổ phần cung ứng nhân lực và quốc tế thương mại (SONA) (viết tắt Công ty SONA), thỏa thuận ký ngày 10/1/2024, có thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký, trong thỏa thuận chỉ rõ bà H thực hiện các chương trình tìm kiếm, giới thiệu, tuyển dụng; Hợp đồng ủy thác tuyển sinh giữa bà H và Công ty TNHH Trường Hàng Không ACT (viết tắt Công ty ACT) (BL 71,72), hợp đồng ký ngày 27/12/2023, thời hạn 02 năm, bà H chịu trách nhiệm phát hành và quản lý hồ sơ, thông báo tuyển sinh; H1 đồng nhà ngày 01/12/2022 (BL số 131 đến 133) giữa bà H và bà Cao Thị L thuê nhà 5 năm, không rõ mở văn phòng của công ty nào. Các hợp đồng này không có quy định bà H thu tiền, không có quy định bà H phải mở văn phòng; bà H không cung cấp được quá trình bị chấm dứt hợp đồng, lý do gì chấm dứt. Bà H còn cung cấp hợp đồng thuê văn phòng của ông T1 với bà H (BL 44, 45), hợp đồng ký ngày 05/4/2023, trong hợp đồng căn cứ vào công văn 491 ngày 03/4/2023 của phòng lao động thương binh xã hội về việc phối hợp tuyển chọn lao động đi làm việc tại nước ngoài theo H1 đồng gửi UBND huyện đề cho ông T1 ký kết làm văn phòng Công ty Bình Minh, đây là hợp đồng giữa các cá nhân thỏa thuận với nhau, phía công ty Bình Minh và ông T1 không có hợp đồng cho phép ông T1 thuê văn phòng và bà H thừa nhận tại buổi làm việc công an huyện không có quyết định thành lập văn phòng công ty Bình Minh. Mặt khác, như đã phân tích ở trên, hành vi của anh V, anh T thực hiện bảo vệ quyền lợi của mình không sai trái, không xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm,

uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp khác của bà H nên không có căn cứ xem xét đến thu nhập thực tế bị mất của bà H.

Như vậy, những thiệt hại bà H kê khai yêu cầu anh V, anh T bồi thường như: Tiền thuê địa điểm làm việc, chi phí thuốc men do bị ảnh hưởng sức khỏe, tổn thất tinh thần, mất thu nhập với hành vi gửi đơn khiếu nại bà H của anh V, anh T không có mối quan hệ nhân quả với nhau. Tài liệu, chứng cứ bà H cung cấp không đủ căn cứ xác định thiệt hại của bà là do hành vi của anh V, anh T gây ra cho bà H, do đó anh V, anh T không có trách nhiệm phải bồi thường cho bà H nên Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị H là có căn cứ phù H1 các điều 91, điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 584, điều 590, điều 592 Bộ luật dân sự, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo:

- Nguyên đơn bà Vũ Thị H kháng cáo đề nghị hủy T bộ bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bà H cho rằng:

+ Tòa án sơ thẩm chuyển đơn khởi kiện của bà sang Công an huyện Than Uyên là hành vi trái pháp luật: Ngày 12/3/2024, Tòa án cấp sơ thẩm nhận được 02 đơn khởi kiện của bà H đề ngày 11/3/2024, trong đó có 1 đơn đối với Lương Trí L và chủ tài khoản Facebook “Hùng Con” phải chịu trách nhiệm hành vi tuyên truyền thông tin bà H lừa đảo chiếm đoạt tài sản gây ảnh hưởng xấu đến uy tín, danh dự của bà H, 01 đơn kiện V, T có nội dung yêu cầu làm rõ hành vi khiếu kiện và tuyên truyền thông tin sai sự thật của V và T làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của bà H, như vậy 02 đơn của bà H thuộc trường hợp tố giác tội phạm, không liên quan đến vụ án này nên không có căn cứ xem xét.

+ Tòa án không ban hành quyết định phân công thẩm phán, thụ lý vụ án đúng hạn, kéo dài vụ việc giải quyết gần 7 tháng không thụ lý mà không trả lời cho bà, tuy nhiên: Ngày 20/01/2025 và ngày 11/3/2025 Tòa án nhận được đơn khởi kiện và đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện của bà H, ngày 24/3/2025 Tòa án thụ lý, phân công thẩm phán giải quyết và tổng đạt cho bà H, như vậy là đúng theo quy định tại Điều 191, Điều 193, Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự, không có việc kéo dài thời gian thụ lý vụ án.

+ Bỏ sót yêu cầu khởi kiện, quan hệ tranh chấp pháp luật cần giải quyết: Bà H cho rằng anh V, anh T đã gửi đơn khiếu nại bà không đúng, ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà nên bà yêu cầu anh V, anh T bồi thường thiệt hại 584.100.000 đồng và công khai xin lỗi bà nên Tòa án sơ thẩm xác định đây là vụ án dân sự “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm” cũng chính là quan hệ pháp luật “bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” nhưng việc ghi theo đúng yêu cầu của nguyên đơn là đảm bảo chính xác, giải quyết đầy đủ theo yêu cầu khởi kiện của bà H đảm bảo đúng khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

+Tòa án không đối chất những lần tố cáo của anh V, anh T: Lời trình bày của anh V, anh T không mâu thuẫn với nhau và không mâu thuẫn với các đương sự khác, tài liệu, chứng cứ khác, do vậy Tòa cấp sơ thẩm không đối chất là có căn cứ, đúng theo quy định tại Điều 100 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm trong việc chuyển hồ sơ trái pháp luật, kéo dài thời gian giải quyết vụ án gấp 3 thời hạn luật định: Do tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án thì bị đơn anh V đã xuất khẩu sang Nhật Bản chưa biết địa chỉ cụ thể ở đâu nên ngày 12/5/2025 Tòa án đã chuyển hồ sơ đến Tòa án tỉnh Lai Châu giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình thụ lý, nghiên cứu hồ sơ thấy chưa đủ căn cứ chứng minh có mối quan hệ tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và mối quan hệ nhân quả giữa hậu quả, hành vi gây thiệt hại của anh V gây ra cho bà H theo quy định của Bộ luật dân sự, do đó ngày 22/5/2025, Tòa án tỉnh Lai Châu đã trả lại hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết; Ngày 26/5/2025 Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết lại vụ án, ngày 25/8/2025 đưa vụ án ra xét xử là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Bà H cho rằng anh V đang ở nước ngoài nhưng Tòa án không ủy thác tổng đạt văn bản tố tụng cho anh V mà thực hiện niêm yết là vi phạm; Anh V không tham gia phiên tòa để đối chất với bà H là không đúng. Tuy nhiên do anh V đang ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể, anh V có bố, mẹ đang ở Mường Kinh, bản thân anh V có nơi cư trú cuối cùng tại Mường Kim – Than Uyên nên theo quy định của Luật tương trợ tư pháp và thông tư 12/2016 giữa Bộ tư pháp, Bộ ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cao thì việc ủy thác tư pháp tổng đạt văn bản tố tụng cho anh V không thực hiện được, do đó Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện niêm yết là đúng theo Điều 176 Bộ luật tố tụng dân sự. Còn việc anh V không tham gia phiên tòa là quyền lợi của người tham gia tố tụng, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm anh V đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử cũng đã hỏi quan điểm của bà H nhưng bà H đều không có ý kiến gì nên Tòa án đã tiến hành xét xử là đúng theo quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Tòa án cấp sơ thẩm đã bỏ qua chứng cứ quan trọng là kết luận của Công an huyện Than Uyên, phòng Lao động TB&XH huyện Than Uyên; Các lần tố cáo của anh V, anh T đều có chứng cứ, chứng minh nhưng Tòa án không thu thập đầy đủ, không đánh giá, không đưa vào nhận định trong bản án; Vi phạm trong việc xác định chủ thể, bỏ lọt yếu tố gây hiểu lầm xuất phát từ nguyên nhân của công văn số 409/GGT – PLDTBXH ngày 14/8/2023 của huyện Than Uyên ghi sai tên công ty, sai chức danh của bà H, căn nguyên khiến Công ty Bình Minh ra văn bản sai sự thật, căn nguyên khiến danh dự, nhân phẩm của bà H bị ảnh hưởng, bỏ lọt nguyên nhân trực tiếp gây tranh chấp. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, thu thập, xác minh, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá T diện trong bản án và giải quyết vụ án theo đúng với yêu cầu khởi kiện của bà H và quan hệ tranh chấp, do vậy ý kiến của H là không có căn cứ.

Như vậy Tòa án cấp sơ thẩm không vi phạm thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nên kháng cáo của bà H về việc đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ chấp nhận.

Nguyên đơn bà Vũ Thị H còn kháng cáo

+Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng buộc anh V, anh T xin lỗi công khai, bồi thường thiệt hại cho bà H tổng số tiền bà yêu cầu là 584.100.000 đồng.

Như đã phân tích mục 2.1: Hành vi của gửi đơn đề nghị cơ quan nhà nước xem xét số tiền đã chuyển cho ông Trần Văn T1 từ việc tư vấn của bà Vũ Thị H là có căn cứ không xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà H nên anh V, anh T không có trách nhiệm phải bồi thường cho bà H, do đó nội dung kháng cáo này của bà H là không có căn cứ chấp nhận.

+Kiến nghị Tòa án xem xét trách nhiệm pháp lý đối với hành vi vu khống của nhóm V – T – Lương Chí L – Lò Văn H:

Tại cấp sơ thẩm bà H không có yêu cầu này, mặt khác các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án không có căn cứ xác định các bị đơn là anh V, anh T có hành vi vu khống bà H; Hơn nữa hành vi vu khống thuộc dấu hiệu hình sự không giải quyết trong vụ án dân sự, do vậy kháng cáo của bà H không có căn cứ chấp nhận.

Sau khi nhận được bản án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T1 kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy T bộ bản án, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại từ đầu để đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích cho bà H và ông T1.

Tại mục 1 đã nhận định ông T1 từ bỏ quyền kháng cáo. Tuy nhiên qua nghiên cứu đơn kháng cáo của ông T1, xem xét T bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết đánh giá đầy đủ ý kiến của ông T1 đối với công ty Bình Minh gồm:

+ Yêu cầu công ty Bình Minh trả tiền công tuyển dụng đối với học viên Lò Văn V, Lò Văn T theo thỏa thuận mỗi người 25.000.000 đồng cho ông T1;

+ Yêu cầu Công ty Bình Minh bồi thường thiệt hại 50.000.000 đồng cho ông T1 vì ban hành công văn số 016 sai sự thật;

+ Yêu cầu xử lý tiền của người lao động thiếu minh bạch,

+ Yêu cầu công khai số tài khoản của Công ty,

+ Yêu cầu phong tỏa số tiền 25.000.000 đồng thuộc quyền quản lý, sở hữu của ông Bùi Hữu T3;

+ Buộc ông Bùi Hữu T3 và công ty Bình Minh không được tẩu tán, chuyển dịch tài sản che giấu tài sản liên quan đến khoản tiền trên;

Ông Trần Văn T1 còn yêu cầu xác định rõ hành vi vi phạm của anh Lò Văn V và Lò Văn T là có tổ chức nhiều lần cố tình vu khống tố cáo, khiếu nại, kiến nghị phản ánh sai sự thật, cố ý cung cấp thông tin gian dối trước cơ quan quản lý nhà nước, không tuân thủ pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự nhân phẩm, đạo đức nghề nghiệp của bà H gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài chính, tinh thần, sức khỏe, mất thu nhập, tổn thất tinh thần, chi phí đi lại làm việc với cơ quan chức năng, đề nghị công nhận biên bản làm việc ngày 07/12/2023 tại công an huyện Than Uyên là chứng cứ gốc để bảo vệ quyền lợi cho bà H, bác bỏ T bộ tài liệu, tin nhắn Zalo.

Ông Trần Văn T1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án của bà Vũ Thị H kiện đòi bồi thường thiệt hại do hành vi đơn thư khiếu nại của hai bị đơn V, T nên các yêu cầu nêu trên của ông T1 đối với công ty Bình Minh và ông Bùi Hữu T3 không liên quan vụ án; yêu cầu công nhận biên bản làm việc ngày 07/12/2023 tại công an Than Uyên là văn bản của cơ quan nhà nước, được đánh giá đầy đủ trong vụ án; ông T1 không đưa được căn cứ nào chứng minh cho các tin nhắn zalo là sai; hành vi thu tiền của ông T1, ông T3 và anh V đã được đánh giá, giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật (bản án số 01/2024/DS-PT, ngày 27/12/2024); việc xác định rõ hành vi của hai bị đơn V, T đối với bà H chính là yêu cầu của bà H đang giải quyết trong vụ án. Vì vậy, cấp sơ thẩm đánh giá đầy đủ các yêu cầu này và không chấp nhận là phù hợp.

Như vậy, đánh giá của cấp sơ thẩm đã đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, do vậy kháng cáo của ông T1 là không có căn cứ.

Từ những nhận định, phân tích trên yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn là không có căn cứ. Vì vậy cấp sơ thẩm giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H không xuất trình thêm chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án. Do vậy, đề nghị của Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà H, giữ nguyên Bản án số 02/2025/DS-ST ngày 28/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2- Lai Châu là phù H1 với nhận định của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của nguyên đơn bà Vũ Thị H không được chấp nhận phải chịu án phí. Tuy nhiên bà H khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại thuộc trường H1 được miễn tiền án phí, bà H đã có đơn xin miễn tiền án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà H theo điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Vũ Thị H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2025/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2- Lai Châu.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn bà Vũ Thị H được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2025/DS-ST ngày 28/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2- Lai Châu không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- TAND khu vực 2,
- VKSND khu vực 2 ;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

